Chính sách tài khóa cần theo sát các biến số

Đã có hàng loạt chính sách tài chính được bổ sung, sửa đổi, triển khai thực hiện kịp thời nhằm góp phần đưa Việt Nam vượt qua giai đoạn khó khăn nhất trong khủng hoảng kinh tế. Bước vào giai đoạn hậu khủng hoảng, vấn đề đặt ra là xây dựng chính sách như thế nào để đảm bảo kinh tế - xã hội phát triển ổn định, vững chắc trong bối cảnh còn nhiều khó khăn... Xung quanh vấn đề này, Tạp chí Tài chính có cuộc trao đổi với TS.Vũ Thành Tự Anh - Giám đốc nghiên cứu Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright tại Việt Nam.

"...Một thái độ cầu thị; một hệ thống chính sách đúng đắn, nhất quán; một cơ chế giao tiếp thông tin chính xác, kịp thời với người dân, với thị trường là điều kiện tiên quyết cho sự thành công."

Quý I/2010 đã khép lại, ông có nhận định như thế nào về tình hình kinh tế vĩ mô trong năm nay?

Có hai lý do lớn để Chính phủ ưu tiên đặt vấn đề ổn định kinh tế vĩ mô lên hàng đầu trong năm 2010, đó là: Nếu ổn định kinh tế vĩ mô thì các mục tiêu khác sẽ đạt được, còn ngược lại, thì tất cả các mục tiêu sẽ không đạt được. Tôi cho rằng, đây là sự lựa chọn hoàn toàn chính xác và sáng suốt trong bối cảnh hiện nay.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hồi phục. Tốc độ tăng trưởng GDP sau khi chạm đáy vào quý I/2009 (đạt 3,1%) đã nhanh chóng lấy được đà tăng trưởng trở lại vào các quý sau đó và kết quả cả năm 2009 GDP đạt 5,32%. Tốc độ này vẫn được tiếp tục duy trì trong quý I/2010 với mức tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009. Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu khả quan cũng đã nổi lên một số vấn đề đe dọa đến tính bền vững của sự phục hồi kinh tế của năm nay như: nguy cơ tái lạm phát, sức ép giảm giá VND, tình trạng thâm hụt cán cân thanh toán và NS...

Mục tiêu kiềm chế lạm phát trong năm nay đã được Quốc hội đề ra là dưới 7%. Nếu chỉ nhìn vào con số này so với năm trước thì dường như không lý gì để lo lắng về nguy cơ tái lạm phát. Tuy nhiên, nhìn vào những động thái chính sách vĩ mô trong thời gian qua, đồng thời đặt nền kinh tế trong bối cảnh chung của kinh tế thế giới thì vẫn có lý do chính đáng để lo ngại rằng có nhiều sức ép đẩy CPI tăng trở lại trong năm nay. Sự giằng co giữa mục tiêu CPI 7% và tăng trưởng GDP 6,5% có thể sẽ dẫn đến một số thay đổi trong quỹ đạo chính sách của năm 2010.

Một điểm bất thường trong diễn biến tỷ giá của năm 2009 và từ đầu năm 2010 đến nay là tỷ giá trên thị trường không chính thức luôn vượt xa trần biên độ cho phép của Ngân hàng nhà nước (NHNN). Nguyên nhân của tình trạng này là do lạm phát cao ở Việt Nam khiến cho tỷ giá hiệu dụng thực USD/VND trong 2 năm 2007-2008 tăng khoảng 20% so với đầu năm 2007. Bên cạnh đó, mặc dù CPI năm 2009 đạt mức dưới 7% nhưng vẫn tồn tại sức ép giảm giá VND, lần này là do cán cân thanh toán của Việt Nam đã chuyển từ trạng thái thặng dư sang thâm hụt. Sự chênh lệch tỷ giá giữa thị trường chính thức và thị trường không chính thức trong thời gian qua đã góp phần giữ nhập siêu ở mức cao. Cùng với đó là việc các DN, người dân chuyển sang nắm giữ USD và vàng thay cho VND cũng đã góp phần làm cho cán cân thanh toán trở lên thâm hụt.

Trong bối cảnh hiện nay, chính sách tài khóa của chúng ta nên có những động thái tích cực để hỗ trợ cho sự tăng trưởng của nền kinh tế nhưng đồng thời phải theo dõi sát các biến số, cụ thể là biến số về tiêu dùng tư nhân, đầu tư của tư nhân, nhập siêu... Bên

cạnh đó, cần phải thận trọng với các dự án đồ sộ và hoành tráng vì khả năng huy động, thu xếp về nguồn vốn chưa chắc chắn, nhất là trong điều kiện thị trường vốn như hiện nay. Nên tập trung hoàn thành nốt các dự án đã triển khai để đưa vào sử dụng, giúp ích cho sự phát triển kinh tế thay vì bắt đầu các dự án rất lớn.

Tuy nhiên theo tôi, chúng ta cũng đừng lo lắng quá về vấn đề này bởi hiện nay nền kinh tế thế giới nói chung đã bắt đầu có những dấu hiệu tươi sáng và chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng nền kinh tế 2010 sẽ có triển vọng tương đối tốt đẹp sau khi đã có kết quả tăng trưởng của quý I cũng rất khả quan.

Dưới góc độ của một chuyên gia kinh tế, ông có đề xuất gì về các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô?

Ưu tiên hàng đầu trong điều hành chính sách kinh tế năm nay vẫn là ổn định vĩ mô. Điều này một mặt xuất phát từ một số lo ngại về khả năng bất ổn vĩ mô do lạm phát có dấu hiệu tăng trở lại, căng thẳng tỷ giá, thâm hụt cán cân thanh toán và NS. Nếu chỉ chạy theo tốc độ tăng trưởng ngắn hạn thì nhiều khả năng nền kinh tế sẽ phải đánh đổi bằng sự bất ổn, thiếu bền vững và tăng trưởng chậm trong trung và dài hạn. Mặt khác, khi nền kinh tế thế giới phục hồi cũng chính là lúc Việt Nam phải đối mặt với những bất ổn kinh tế trong nước và sẽ không tận dụng được cơ hội từ sự phục hồi này.

Để ngăn chặn không cho lạm phát quay trở lại, NHNN cần thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng nhằm kiềm chế tốc độ tăng trưởng tín dụng và cung tiền. Trong trường hợp Chính phủ vẫn muốn duy trì tốc độ tăng trưởng GDP khả dĩ thì nên sử dụng chính sách tài khóa linh hoạt.

Chấm dứt hỗ trợ lãi suất 4% là một chính sách hợp lý vì bên cạnh tác động thắt chặt tín dụng nó còn khuyến khích các DN chuyển một phần dự trữ USD sang VND để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động, nhờ đó giảm áp lực cho thị trường ngoại hối. Bên cạnh đó, việc tác động tới kỳ vọng của thị trường thông qua từng bước điều chỉnh tỷ giá USD/VND sẽ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc cân đối lại cấu trúc danh mục nắm giữ tiền của người dân và DN. Mặc dù điều chỉnh tỷ giá có thể làm tăng thêm gánh nặng nợ nước ngoài, đặt biệt của các DNNN, nhưng chính sách này là cần thiết vì lợi ích của toàn bộ nền kinh tế. Ngoài ra, cũng cần hiểu rằng, sự thành công của chính sách vĩ mô không chỉ phụ thuộc vào tính đúng đắn của chính sách mà còn phụ thuộc rất nhiều vào niềm tin của các tác nhân thị trường với các cơ quan quản lý. Một thái độ thực sự cầu thị, một hệ thống chính sách đúng đắn, nhất quán và một cơ chế giao tiếp thông tin chính xác, kịp thời với người dân, với thị trường là những điều kiện tiên quyết cho sự thành công.

Vậy còn các gợi ý cho chính sách tài khóa?

Một thực tế đặt ra là, nếu thâm hụt NS tăng sẽ kéo theo nhiều hệ lụy như: Làm định mức tín nhiệm quốc gia suy giảm, làm tăng chi phí vay vốn của Chính phủ và DN trên thị trường quốc tế, làm giảm hạn mức đầu tư vào nước ta. Trong khi đó, không gian và dư địa của chính sách tài khoá ở Việt Nam vốn đã không rộng rãi lại bị thu hẹp thêm do nhu cầu kích thích kinh tế nhằm ứng phó với khủng hoảng trong năm 2009 vừa qua. Vì vậy, ưu tiên hàng đầu của Chính phủ sẽ là cải thiện và đảm bảo tính bền vững của không gian tài khóa cho năm nay cũng như trong trung và dài hạn. Theo tôi, để đạt được mục tiêu này cần quan tâm đến một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Thắt chặt, đồng thời tăng hiệu quả chi NS. Việc kiềm chế tăng chi NS và tăng cường hiệu quả của NS, đặc biệt là của đầu tư công sẽ giúp giảm sức ép đối với CPI và giảm rủi ro khi có những biến động từ bên ngoài. Đặc biệt, khi chúng ta áp dụng chế độ tỷ giá gần như cố định và không gian chính sách tiền tệ hạn chế thì việc điều chỉnh chính sách tài khóa càng quan trọng.

Thứ hai: Thận trọng với những dự án đầu tư đòi hỏi nguồn vốn NS lớn. Cần phải đẩy nhanh tiến độ của các dự án lớn đang triển khai. Đồng thời hạn chế việc khởi công những dự án lớn trong năm nay để tránh những rủi ro của việc không thu xếp được nguồn vốn, nhất là trong điều kiện thị trường tài chính quốc tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro và bất trắc như hiện nay.

Thứ ba: Giảm thâm hụt NS. Cần có phương án để đưa thâm hụt NS (bao gồm cả thâm hụt ngoài NS) trở lại mức bền vững, một mặt vì mức thâm hụt NS hiện nay đã ở mức cao, mặt khác để giảm áp lực cho chính sách tiền tệ. Để làm được điều này cần tuân thủ nguyên tắc chính sách kích thích kinh tế không gây ảnh hưởng lâu dài tới cán cân NS. Nói cách khác, mặc dù chấp nhận thâm hụt NS tăng cao trong ngắn hạn để đối phó với khủng hoảng nhưng cũng cần phải có cam kết giảm thâm hụt trong trung và dài hạn khi điều kiện kinh tế được cải thiện.

Thứ tư: Cải cách cơ cấu. Có thể nói, bất ổn vĩ mô của Việt Nam trong năm 2008 xuất phát từ những vấn đề có tính cơ cấu của nền kinh tế, chẳng hạn như hiệu quả đầu tư công thấp, tỷ lệ nhập khẩu trong sản xuất và tiêu dùng cao, phụ thuộc nhiều vào dòng vốn và thương mại quốc tế... Khủng hoảng tài chính toàn cầu mặc dù không tác động quá mạnh đến Việt Nam nhưng cũng giúp bộc lộ những điểm yếu cơ bản của nền kinh tế. Để khắc phục những điểm yếu này chúng ta cần kiên quyết thực hiện cải cách cơ cấu để giúp tăng cường hiệu quả và sức cạnh tranh cho nền kinh tế, đồng thời giảm bớt những rủi ro vĩ mô do sự tăng trưởng dựa vào đầu tư và xuất khẩu gây ra.

Nói tóm lại, trong bối cảnh hiện nay, ngoài những động thái tích cực để hỗ trợ cho sự tăng trưởng của nền kinh tế, điều hành chính sách tài khóa, cần theo sát các biến số, cụ thể biến số về tiêu dùng, đầu tư của tư nhân. Nếu 2 biến số này tăng lên thì đầu tư của Nhà nước sẽ giảm đi và không làm cho nền kinh tế trở nên quá nóng. Yếu tố quan trọng nữa là tăng cường tính hiệu quả. Vấn đề then chốt vẫn là tăng trưởng hiệu quả. Nếu chúng ta đầu tư rất nhiều nhưng vẫn không tăng được hiệu quả, giá trị gia tăng thì kết quả cuối cùng cũng không đạt được như mong muốn.

Xin cảm ơn ông!

P.V (Thực hiện)